

QUYẾT ĐỊNH:

1) Giá thu mua trung bình cho toàn quốc trong năm 1957 là 31.400 đồng (ba vạn một ngàn bốn trăm đồng) một thước khối gỗ hồng sắc A, loại xò, dài 4m, khoát 0m40 — 0m44, tại bến thu mua của Mậu dịch quốc doanh. Giá này chưa tính tiền bán khoán lâm sản.

Bộ Thương nghiệp dựa theo giá trung bình trên đây và căn cứ vào tình hình khai thác cụ thể ở từng địa phương để chỉ đạo giá thu mua cho mỗi nơi, trên nguyên tắc đảm bảo một công người làm gỗ tối thiểu phải được 2.200 đồng (hai ngàn hai trăm đồng) và một công trâu 2.000 đồng (hai ngàn đồng).

2) Giá bán cho các cơ quan, bộ đội, công trường tại Hà-nội là 52.500 đồng (năm vạn hai ngàn năm trăm đồng) một thước khối gỗ hồng sắc A, loại xò, dài 4m, khoát 0m40 — 0m44, giá này chưa có tiền bán khoán lâm sản.

3) Dựa vào giá mua và giá bán gỗ hồng sắc trên đây Bộ Thương nghiệp nghiên cứu đề ấn định giá mua và giá bán các loại gỗ khác cho thích hợp.

4) Quyết định này thi hành từ ngày công bố.

Hà-nội, ngày 13 tháng 2 năm 1957

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

THÔNG TƯ số 048-TTg ngày 14-2-1956
về việc thành lập bộ phận thống kê về
cải cách ruộng đất trực thuộc vào Ủy
ban cải cách ruộng đất các cấp.

Hiện nay công tác sửa sai bước 1 về căn bản đã hoàn thành và các nơi đang tiến hành công tác sửa sai bước 2. Bước 2 là bước quan trọng và có tính chất quyết định cho toàn bộ công tác sửa sai về giảm tô và cải cách ruộng đất. Vì vậy công tác thống kê về cải cách ruộng đất để phục vụ công tác sửa sai và tổng kết toàn bộ cuộc vận động cải cách ruộng đất ở miền Bắc rất là cấp thiết. Sau khi công tác sửa sai và tổng kết cuộc vận động cải cách ruộng đất hoàn thành, thì những số liệu thống kê này sẽ chuyển sang hệ thống thống kê kế hoạch Nhà nước nghiên cứu và lưu trữ.

Để làm tốt công tác thống kê kể trên, Thủ tướng phủ yêu cầu Ủy ban Hành chính các cấp thi hành các điểm sau đây:

1) Ở các Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố, tỉnh và huyện đang tiến hành công tác sửa sai về giảm tô và cải cách ruộng đất thì nay sẽ thành lập ở mỗi cấp một bộ phận thống kê về cải cách ruộng đất. Các bộ phận thống kê về cải

cách ruộng đất này sẽ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính các cấp. Ở các liên khu, khu, thành phố và tỉnh, nó sẽ trực thuộc vào Ủy ban cải cách ruộng đất các cấp, và ở huyện nó sẽ là một bộ phận của văn phòng Ủy ban Hành chính huyện.

2) Ủy ban Hành chính các liên khu, khu, thành phố và tỉnh sẽ lựa chọn trong số cán bộ thuộc biên chế sửa sai (cán bộ chủ lực cải cách ruộng đất, cán bộ các ngành được cử đi sửa sai) mà thành lập bộ phận thống kê về cải cách ruộng đất ở cấp mình.

Tùy theo nhu cầu và khối lượng công tác của từng địa phương, số biên chế sẽ định ở cấp huyện từ 1 đến 2 người, và ở cấp liên khu, thành phố và tỉnh từ 2 đến 3 người. Nên cố gắng điều động số cán bộ hiện có trong biên chế, hết sức tránh tuyển người thêm.

3) Về phương diện chuyên môn, tổ chức thống kê kế hoạch Nhà nước từ trung ương cho đến huyện có nhiệm vụ giúp đỡ và hướng dẫn các bộ phận thống kê về cải cách ruộng đất để tiến hành công tác.

4) Ở cấp xã, Ban thống kê thuộc hệ thống thống kê kế hoạch Nhà nước ngoài nhiệm vụ thường xuyên đã được Cục Thống kê trung ương quy định sẽ làm công tác thống kê sửa sai và tổng kết cải cách ruộng đất cho đến khi hoàn thành. Ban thống kê xã sẽ chịu sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính xã.

Việc thành lập bộ phận thống kê về cải cách ruộng đất phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 3 năm 1957.

Mong Ủy ban Hành chính các liên khu, khu, thành phố và tỉnh thi hành tốt chỉ thị này và báo cáo kết quả về Thủ tướng phủ.

Hà-nội, ngày 14 tháng 2 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 31-NĐ ngày 16-2-1957
thành lập Công ty tàu cước trực thuộc
Cục Vận tải đường thủy.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Chiếu nghị quyết Hội đồng Chính phủ đã được Quốc hội họp khóa 5 thông qua thành lập Bộ Giao thông và Bưu điện.

Chiếu nghị định số 70-NĐ ngày 17-8-1956 của Bộ Giao thông và Bưu điện quy định nhiệm vụ và tổ chức Cục Vận tải đường thủy.

Chiếu nghị định số 17-NĐ ngày 21-3-1956 của Bộ Giao thông và Bru điện quy định nhiệm vụ và tổ chức Cảng Hải-phòng:

Xét đề nghị của ông Giám đốc Cục Vận tải đường thủy,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tách Ty tàu cuốc ra khỏi tổ chức Cảng Hải-phòng để thành lập Công ty tàu cuốc trực thuộc Cục Vận tải đường thủy.

Điều 2. — Công ty tàu cuốc là một xí nghiệp Quốc gia quản lý tài chính theo chế độ quốc doanh.

Điều 3. — Nhiệm vụ chính của Công ty tàu cuốc:

— Đảm bảo thực hiện kế hoạch của Chính phủ về nạo vét các luồng lạch trong sông và cửa biển.

— Kinh doanh đảm bảo vốn, thực hiện hạ giá thành, tích lũy vốn cho Nhà nước.

— Quản lý các tài sản, bảo quản và tu bổ thường xuyên các phương tiện sản xuất của Công ty tàu cuốc.

— Thi hành các chính sách, chế độ hiện hành đối với cán bộ, công nhân, nhân viên phục vụ công tác ở Công ty tàu cuốc.

Điều 4. — Để công tác chuyên môn tiến hành thuận lợi hơn, Công ty tàu cuốc được quyền thảo luận và ký hợp đồng về nạo vét với cơ quan muốn thuê nạo vét tùy theo như sự ủy nhiệm của Cục Vận tải đường thủy.

— Công ty tàu cuốc được liên lạc với các cấp chính quyền từ cấp tỉnh, thành phố trở xuống để nhờ sự giúp đỡ của địa phương trong khi tiến hành nhiệm vụ chuyên môn.

Điều 5. — Tổ chức Công ty tàu cuốc:

A. — Cán bộ lãnh đạo:

— Công ty tàu cuốc do một Giám đốc lãnh đạo, điều khiển và có hai phó Giám đốc giúp.

B. — Các ban giúp việc Giám đốc:

— Gồm có 6 ban, mỗi ban có một Trưởng ban phụ trách chung và trực tiếp làm một phần việc cụ thể:

1. — Ban Hành chính quản trị,
2. — Ban Tổ chức và nhân sự,
3. — Ban Kế hoạch và công trình,
4. — Ban Tài vụ,
5. — Ban Cung ứng,
6. — Ban Kỹ thuật cơ khí,

C. — Bộ phận trực tiếp sản xuất:

1. — Bộ phận tàu cuốc,
2. — Bộ phận tàu lái,
3. — Bộ phận sà-lan,
4. — Bộ phận ca-nô,
5. — Tổ đo, dò và thợ lặn (trực thuộc Ban Kế hoạch công trình),
6. — Tổ thợ sửa chữa thường xuyên (trực thuộc Ban Kỹ thuật cơ khí),
7. — Tổ kho vật liệu (trực thuộc Ban Cung ứng).

Điều 6. — Những nhiệm vụ cụ thể chính của cán bộ lãnh đạo, các ban giúp việc và các bộ phận sản xuất:

+ **Giám đốc:** Chịu trách nhiệm chung về mọi mặt, lãnh đạo xí nghiệp thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ đã quy định, đặc trách về công tác nạo vét và tài vụ.

+ **Một Phó-Giám đốc:** Giúp việc Giám đốc chịu trách nhiệm về công tác chính trị và hành chính quản trị.

+ **Một Phó Giám đốc:** Giúp việc Giám đốc chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật cơ khí và cung ứng.

+ Ban Hành chính quản trị:

— Phụ trách những công tác có tính chất hành chính,

— Văn thư (tiếp phát, phân phối, lưu trữ công văn),

— Quản trị nội bộ, đảm bảo phương tiện, địa điểm ăn ở, làm việc cho cán bộ, công nhân viên cơ quan,

— Thường trực tiếp đón khách.

+ Ban Tổ chức nhân sự:

— Quản lý giáo dục cán bộ, công nhân, nhân viên,

— Sắp xếp ngạch bậc, bố trí công tác,

— Hướng dẫn phòng hộ lao động,

— Sắp xếp bộ máy, theo dõi sự hoạt động của các tổ chức,

— Khen thưởng, kỷ luật, thi đua.

— Công tác đoàn thể.

+ Ban Kế hoạch công trình:

— Xây dựng kế hoạch nạo vét cụ thể,

— Chuẩn bị và tổ chức thực hiện kế hoạch nạo vét,

- Tổng hợp và phổ biến kinh nghiệm,
- Theo dõi thống kê kết quả.
- Trực tiếp lãnh đạo công tác các kíp ở tổ đo, dò và thợ lặn.

+ Ban Tài vụ:

- Quản lý thu chi, hướng dẫn thể lệ chính sách tài chính,
- Lập dự quyết toán, xin kinh phí,
- Tính toán và cấp phát lương, phụ cấp cho cán bộ, công nhân viên và nhân lực thuê mượn.
- Tính giá thành.

+ Ban kỹ thuật cơ khí:

- Lập và thực hiện kế hoạch tu sửa thường xuyên các phương tiện sản xuất,
- Lập đồ án thiết kế trung, đại tu phương tiện trình Cục,
- Kiểm tra hướng dẫn các bộ phận sản xuất việc sử dụng máy móc, phương tiện,
- Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ thợ sửa chữa.

+ Ban Cung ứng:

- Lập và thực hiện kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu,
- Mua sắm, giao nhận, bảo quản, kiểm kê tài sản nguyên nhiên vật liệu,
- Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ kho vật liệu.

Các bộ phận sản xuất:

- Đảm bảo hoàn thành công tác đúng thời hạn,
- Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, tiết kiệm,
- Bảo quản tốt phương tiện sản xuất.

Điều 7. — Biên chế Công ty tàu cuốc sẽ quy định sau.

Điều 8. — Ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, ông Giám đốc Cục Vận tải đường thủy chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 16 tháng 2 năm 1957

K/T Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

LÊ-DUNG

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT-NAM

THÔNG TƯ số 06- PH-TT ngày 29-11-1956 về việc mua bán vàng bạc ở các thành phố.

Tiếp theo thông tư thi hành bước đầu nghị định quản lý vàng bạc số 631-TTg ngày 13-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ, nay Ngân hàng Quốc gia Việt-nam quy định việc mua bán vàng bạc (điều

2 nghị định) ở các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, Nam-định, thị xã Thanh-hóa, Hà-đông, Vinh (Nghệ-an) Đồng-hới (Quảng-bình) như sau:

a) Đối với nhân dân mua bán vàng bạc: ai muốn mua bán vàng bạc, bất cứ số lượng nhiều hay ít, vàng bạc nguyên hay đồ tư trang đều phải xin giấy phép của Ngân hàng Quốc gia Việt-nam ở nơi đó.

— Đối với người mua, sau khi Ngân hàng Quốc gia Việt-nam xét yêu cầu và đồng ý cho mua bao nhiêu thì cấp giấy phép giới thiệu người mua trực tiếp đến cửa hiệu mà Ngân hàng Quốc gia Việt-nam đã cho phép bán vàng bạc. Người mua không được cầm giấy phép đi mua tự do ngoài thị trường.

— Đối với người bán, sau khi Ngân hàng Quốc gia Việt-nam biết rõ việc bán vàng bạc là chính đáng, thì Ngân hàng Quốc gia Việt-nam cấp giấy phép giới thiệu đem bán vàng bạc cho cửa hiệu mà Ngân hàng Quốc gia Việt-nam cho phép mua vàng bạc, người bán vàng bạc không được bán tự do ngoài thị trường.

b) Đối với cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, cần mua vàng bạc để dùng vào khoa học, y học, huấn chương, kỷ niệm v.v... thì phải có dự trù và được cấp trên cơ quan ấy duyệt và Ngân hàng Quốc gia Việt-nam xét sẽ cung cấp. Những cơ quan, xí nghiệp có vàng bạc bán thì nhất thiết phải bán cho Ngân hàng Quốc gia Việt-nam.

c) Đối với cửa hiệu mua bán vàng bạc hiện đang kinh doanh thì chỉ được mua bán vàng bạc đồ tư trang đối với những người có giấy phép của Ngân hàng Quốc gia Việt-nam cho phép mua hay bán vàng bạc.

Những cửa hiệu nhận làm công, chế biến vàng bạc phải giữ sổ sách, mỗi khi nhận làm và giao hàng phải có hóa đơn đầy đủ và từng hạn kỳ đã quy định phải trình sổ sách cho Ngân hàng hay cơ quan ủy nhiệm kiểm soát.

Thông tư này quy định biện pháp cụ thể thi hành điều 2 nghị định Thủ tướng Chính phủ ở các thành phố nói trên. Ai làm trái sẽ tùy theo lỗi nặng nhẹ, bị xử phạt theo một hay nhiều hình thức quy định ở điều 8 nghị định.

Những người tố cáo và giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm bắt được những vụ phạm pháp sẽ được thưởng theo điều 9 nghị định. Các chỉ thị thi hành trong bước đầu ở các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, Nam-định, Thanh-hóa, Hà-đông, Vinh, Đồng-hới, trái với thông tư này thì hủy bỏ.

Hà-nội, ngày 29 tháng 11 năm 1956

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt-nam

LÊ-VIỆT-LƯỢNG